

Số: /GP-UBND

Bình Định, ngày tháng năm 2020

**GIẤY PHÉP
KHAI THÁC, SỬ DỤNG NƯỚC DƯỚI ĐẤT**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 21/6/2012;

Căn cứ Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;

Căn cứ Thông tư số 27/2014/TT-BTNMT ngày 30/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc đăng ký khai thác nước dưới đất, mẫu hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép tài nguyên nước;

Căn cứ Giấy phép thăm dò nước dưới đất số 38/GP-UBND ngày 02/6/2020 của UBND tỉnh cấp cho Ban Giải phóng mặt bằng tỉnh để thăm dò, đánh giá nguồn nước dưới đất phục vụ cấp nước cho Khu tái định cư thôn Tân Thanh, xã Cát Hải, huyện Phù Cát;

Xét Đơn đề nghị cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất ngày 10/8/2020 của Ban Giải phóng mặt bằng tỉnh;

Theo đề nghị của Trưởng ban Ban Quản lý Khu kinh tế tại Tờ trình số 126/TTr-BQL ngày 24/8/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Ban Giải phóng mặt bằng tỉnh được khai thác, sử dụng nước dưới đất với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Mục đích khai thác, sử dụng nước: Phục vụ cấp nước sinh hoạt cho Khu tái định cư thôn Tân Thanh, xã Cát Hải, huyện Phù Cát.
2. Vị trí công trình khai thác nước dưới đất: Giếng khai thác nước dưới đất tại thôn Tân Thanh, xã Cát Hải, huyện Phù Cát, Khu kinh tế Nhơn Hội.
3. Tầng chứa nước khai thác: Trầm tích Holocen (qh).
4. Tổng số giếng khai thác: 03 giếng khoan, trong đó 02 giếng khai thác thường xuyên và 01 giếng dự phòng.
5. Tổng lượng nước khai thác: 140 m³/ngày đêm.
6. Thời hạn của giấy phép là 10 (mười) năm.

Vị trí tọa độ, lưu lượng và các thông số của công trình cụ thể như sau:

Số hiệu giếng	Tọa độ (VN2000, kinh tuyến trực 108 ⁰ 15', múi chiếu 3 ⁰)		Lưu lượng (m ³ /ngày)	Chế độ khai thác (giờ/ngày đêm)	Chiều sâu thu nước (m)		Chiều sâu mực nước tĩnh (m)	Chiều sâu mực nước động lớn nhất (m)	Ghi chú
	X (m)	Y (m)			Từ	Đến			
GK1	1548148	606984	70	14	-5,5	-11,5	4,88	6,59	Khai thác
GK2	1548058	606994	70	14	-6,0	-12,0	4,44	6,34	Khai thác
GK3	1548064	607144	70	14	-5,5	-11,5	3,00	5,15	Dự phòng

(Có sơ đồ khu vực và vị trí công trình khai thác nước kèm theo)

Điều 2. Các yêu cầu cụ thể đối với Ban Giải phóng mặt bằng tỉnh:

1. Tuân thủ các nội dung quy định tại Điều 1 của Giấy phép này; nếu thay đổi nội dung quy định tại Điều 1 của Giấy phép, phải được cơ quan cấp phép đồng ý bằng văn bản;

2. Thực hiện việc quan trắc mực nước, lưu lượng, chất lượng nước trong quá trình khai thác theo quy định;

3. Thiết lập vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt trong phạm vi bán kính 25m tính từ miệng giếng;

4. Thực hiện trám lấp, cách ly 02 giếng khoan thăm dò không khai thác, sử dụng theo đúng quy định.

5. Tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật chuyên ngành liên quan đến lĩnh vực cấp nước theo quy định;

6. Thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Khoản 2 Điều 43 Luật Tài nguyên nước;

7. Hằng năm (trước ngày 15 tháng 12), tổng hợp báo cáo UBND tỉnh về tình hình khai thác, sử dụng nước và các vấn đề phát sinh trong quá trình khai thác; các kết quả quan trắc theo quy định;

8. Chịu sự kiểm tra, giám sát của Ban Quản lý Khu kinh tế và các đơn vị có liên quan trong suốt quá trình khai thác, sử dụng nước dưới đất;

9. Bố trí thiết bị, nhân lực giám sát hoạt động khai thác nước dưới đất tại công trình theo quy định;

10. Trong quá trình khai thác, nếu mực nước động hạ thấp vượt quá giới hạn cho phép hoặc có sự cố bất thường ảnh hưởng xấu đến chất lượng, lưu lượng nguồn nước thì Ban Giải phóng mặt bằng tỉnh phải ngừng ngay việc khai thác và thông báo kịp thời về Ban Quản lý Khu kinh tế, chính quyền địa phương để có biện pháp xử lý, khắc phục;

11. Trong thời gian khai thác nước dưới đất theo Giấy phép được cấp, nếu hệ thống đường ống cấp nước sạch của Khu kinh tế Nhơn Hội đầu tư đến Khu tái định cư thôn Tân Thanh, xã Cát Hải, huyện Phù Cát thì Ban Giải phóng mặt bằng tỉnh phải thực hiện trám, lấp công trình khai thác nước dưới đất và sử dụng hoàn toàn nước máy theo đúng nội dung Đồ án Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 đã được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 3028/QĐ-UBND ngày 27/8/2019.

Điều 3. Ban Giải phóng mặt bằng tỉnh được hưởng các quyền hợp pháp theo quy định tại Khoản 1 Điều 43 Luật Tài nguyên nước và quyền lợi hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chậm nhất chín mươi (90) ngày trước khi giấy phép hết hạn, nếu Ban Giải phóng mặt bằng tỉnh còn tiếp tục khai thác nước dưới đất như quy định tại Điều 1 của Giấy phép này thì phải làm thủ tục gia hạn giấy phép theo quy định./.

Nơi nhận:

- CT, PCT Nguyễn Phi Long;
- Cục Quản lý Tài nguyên nước (b/cáo);
- Ban Giải phóng mặt bằng tỉnh;
- Ban Quản lý Khu kinh tế;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- UBND huyện Phù Cát;
- UBND xã Cát Hải;
- Lưu: VT, K6.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Phi Long

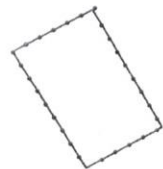
SƠ ĐỒ VỊ TRÍ GIẾNG KHAI THÁC
 DỰ ÁN: KHU TÁI ĐỊNH CƯ THÔN TÂN THANH, XÃ CÁT HẢI, HUYỆN PHÚ CÁT
 PHỤ C VỤ DỰ ÁN ĐƯỜNG VEN BIỂN (ĐT.639), ĐOẠN CÁT TIỀN - ĐỀ GI
 (Kèm theo giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất số ...61/GP-UBND
 ngày 28 tháng 8 năm 2020 của UBND tỉnh Bình Định)

UBND TỈNH BÌNH ĐỊNH

TỌA ĐỘ CÁC GIẾNG KHAI THÁC

SỐ TT	Số hiệu giếng	VN 2000, múi chiếu 3°		GHI CHÚ
		X (m)	Y (m)	
1	GK 1	1548148	606984	
2	GK 2	1548058	606994	
3	GK 3	1548064	607144	

GHI CHÚ:



Ranh giới dự án khu tái định cư

GK1 GK2 GK3
  

Giếng khai thác

